

**BÁO CÁO**

**Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2014  
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (XLVPHC) năm 2014 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk như sau:

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT XLVPHC VÀ CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH LUẬT:**

Ngay sau khi Luật được ban hành, nhằm triển khai thi hành Luật đạt hiệu quả và đồng bộ, UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị phổ biến các nội dung cơ bản của Luật XLVPHC cho trên 200 đối tượng là cán bộ chủ chốt của các Sở, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh, ở huyện và đội ngũ báo cáo viên cấp tỉnh. Đồng thời, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Luật XLVPHC (ban hành kèm theo quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 23/5/2014) trên địa bàn tỉnh nhằm quán triệt, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật, Nghị quyết số 83/NQ-CP ngày 08/7/2013 về phiên họp thường kỳ tháng 6/2013 của chính phủ, Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng phê duyệt Đề án "Xây dựng tổ chức bộ máy, biên chế triển khai thực hiện quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật về xử lý VPHC của Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan tư pháp địa phương"; Quyết định số 2736/QĐ-BTP ngày 15/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án xây dựng tổ chức bộ máy, biên chế triển khai thực hiện quản lý thống nhất về công tác thi hành pháp luật về xử lý VPHC của Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan tư pháp địa phương. Bên cạnh đó UBND tỉnh cũng đã bổ sung chức năng, nhiệm vụ của Sở Tư pháp và quyết định thành lập Phòng Quản lý XLVPHC và Theo dõi thi hành pháp luật trực thuộc Sở Tư pháp để thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Hiện nay, UBND tỉnh đã chỉ đạo và đang triển khai xây dựng Dự thảo Chỉ thị về việc thi hành Luật XLVPHC trên địa bàn để tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương của tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật XLVPHC.

Các Sở, ban, ngành ở tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã cũng đã xác định được tầm quan trọng của công tác XLVPHC, đã ban hành văn bản bằng nhiều hình thức phù hợp để triển khai thực hiện và tổ chức thi hành Luật XLVPHC, thông qua các hội nghị phổ biến luật mới, buổi sinh hoạt, hội nghị, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức đã quán triệt sâu rộng nội



dụng của Luật, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị, nhất là những người làm công tác quản lý, người trực tiếp thực hiện công tác XLVPHC.

## **II. BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH:**

### **1. Tình hình vi phạm hành chính:**

a) Lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội:

- Các hành vi vi phạm các quy định về quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự: kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự mà không có giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự;

- Các hành vi vi phạm các quy định về đăng ký, quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; các hành vi tàng trữ vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ không có giấy phép;

- Các hành vi vi phạm các quy định về quản lý xuất - nhập cảnh, quá cảnh, cư trú và đi lại: Các hành vi người nước ngoài không khai báo tạm trú theo quy định hoặc sử dụng chứng nhận tạm trú, thẻ thường trú ở Việt Nam quá thời hạn mà không được cơ quan có thẩm quyền cho phép; làm mất, hư hỏng hộ chiếu hoặc giấy tờ khác có giá trị thay thế hộ chiếu,...

b) Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn: Các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực này bị phát hiện và xử phạt bao gồm vi phạm trong quản lý, bảo vệ rừng, khai thác, vận chuyển, chế biến nông sản; giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thú y,...

c) Lĩnh vực xây dựng: Các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực này bị phát hiện và xử phạt bao gồm xây dựng công trình không có giấy phép, không trang bị bảo hộ lao động cho người lao động theo quy định, không thực hiện đúng các quy định về điều kiện năng lực hoạt động, hành nghề;

d) Lĩnh vực Hải quan: Các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực này chủ yếu là về thời hạn làm thủ tục hải quan, nộp hồ sơ thuế; vi phạm quy định về khai hải quan; vi phạm quy định về khai thuế; vi phạm quy định về giám sát hải quan;

đ) Lĩnh vực lao động: Các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực này là không thực hiện các quy định của pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội như không xây dựng nội quy lao động, không nộp bảo hiểm cho người lao động, Không cung cấp thông tin về đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp của người lao động khi người lao động hoặc tổ chức công đoàn yêu cầu, trả tiền lương làm thêm giờ cho người lao động thấp hơn mức quy định, không phân loại lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm để thực hiện các chế độ theo pháp luật;

e) Lĩnh vực tài nguyên và môi trường: Các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực này là vi phạm các quy định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai, bảo vệ môi trường, khoáng sản và tài nguyên nước (như vi phạm cam kết bảo vệ môi trường, gây ô nhiễm môi trường);

g) Lĩnh vực y tế: Các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực này là vi phạm trong lĩnh vực hành nghề y, dược tư nhân và an toàn vệ sinh thực phẩm như niêm yết giá thuốc chưa đầy đủ, chủ cơ sở vắng mặt, ủy quyền không



đúng quy định; cơ sở bán lẻ thuốc có thuốc cất ròi không lưu lại hạn dùng; hành nghề vượt quá phạm vi chuyên môn; hành nghề nhưng không có chứng chỉ hành nghề; chưa tập huấn về kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm; chưa khám sức khỏe định kỳ cho người trực tiếp phục vụ ăn uống; chất lượng nước dùng cho sinh hoạt, ăn uống không đạt tiêu chuẩn chất lượng; kinh doanh thực phẩm không có thông tin xuất xứ, ngày sản xuất thực phẩm;

h) Lĩnh vực giao thông vận tải: Các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực này phổ biến là vi phạm lần chiếm hành lang an toàn giao thông, đậu đỗ, đón trả khách không đúng nơi quy định, vận chuyển khách theo hợp đồng mà không có danh sách hành khách theo quy định, không có hợp đồng vận chuyển theo quy định, quá khổ quá tải, vi phạm quy chuẩn xe khách giường nằm, tự ý cải tạo thành, thùng xe, không có giấy phép lái xe, hết hạn kiểm định, xếp hành lý lệch xe, sử dụng bánh lốp không đúng tiêu chuẩn, đi không đúng phần đường làn đường, chạy quá tốc độ cho phép,...

i) Lĩnh vực thông tin, truyền thông:

- Lĩnh vực tần số vô tuyến điện: Các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực này chủ yếu như vi phạm về sử dụng tần số vô tuyến điện không đúng tần số được cấp phép, không có giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện;

- Lĩnh vực viễn thông di động: Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực này chủ yếu bán SIM thuê bao đã đăng ký trước thông tin của người khác;

- Lĩnh vực viễn thông Internet: Các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực này chủ yếu như hoạt động quá giờ quy định, để khách hàng truy cập vào các trang Web có nội dung không lành mạnh;

- Lĩnh vực truyền hình: Các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực này là vi phạm các quy định của Nhà nước về hoạt động truyền hình như quảng cáo trên truyền hình, bán quyền tác giả phim, sách,...

k) Lĩnh vực khoa học công nghệ: Các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực này là vi phạm quy định về việc sử dụng phương tiện đo không kiểm định hoặc giấy kiểm định hết hạn; không lưu hồ sơ sức khỏe của nhân viên bức xạ; chứng chỉ đào tạo an toàn bức xạ của nhân viên bức xạ hết hiệu lực; không thành lập và lưu hồ sơ bảo dưỡng thiết bị bức xạ; không tổ chức khám sức khỏe hàng năm cho nhân viên bức xạ; kinh doanh đồ điện, đồ chơi trẻ em không có hồ sơ hợp quy, không gắn dấu hợp quy, không có nhãn phụ bằng tiếng Việt Nam, không có hóa đơn mua hàng; kinh doanh hàng đóng gói sẵn mà lượng của hàng không phù hợp với thông tin ghi trên nhãn hàng hóa;

l) Lĩnh vực thể thao và du lịch: Các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực này là vi phạm về nội quy hoạt động không có tủ thuốc sơ cấp cứu y tế, không đủ điều kiện hoạt động thể dục thể thao, kinh doanh karaoke không có giấy phép, không đúng nội dung phạm vi quy định; không niêm yết giá, không có nội quy cơ sở lưu trú du lịch,...

m) Lĩnh vực tài chính, thương mại:

- Lĩnh vực tài chính: Các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực này chủ yếu vi phạm về lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập (hạch toán không đúng nội dung quy định của tài khoản kế toán);



- Lĩnh vực thương mại: Các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực này phổ biến là trộm cắp điện dưới mọi hình thức; sử dụng thiết bị đo đếm điện năng chưa qua kiểm định; không đặt biển báo, tín hiệu an toàn cho nhà máy điện theo quy định; sử dụng thực phẩm không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật; không đảm bảo an toàn trong quá trình sản xuất thực phẩm.

## **2. Kết quả công tác xử lý vi phạm hành chính:**

a) Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính chủ yếu được áp dụng: cảnh cáo; phạt tiền; tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính;

b) Các biện pháp ngăn chặn và đảm bảo XLVPHC chủ yếu là: Áp dụng các biện pháp tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy chứng nhận, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

c) Tổng số vụ vi phạm hành chính bị phát hiện, xử lý là: **193,105** vụ.

- Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được thi hành là: **192.365** quyết định.

- Số lượng Quyết định xử phạt vi phạm hành chính chưa được thi hành: **813** quyết định.

- Tổng số tiền thu được là: **91.215.532.761** đồng.

*(Có bảng phân tích chi tiết số liệu về công tác xử phạt vi phạm hành chính kèm theo)*

## **3. Khó khăn, vướng mắc, bất cập trong công tác xử phạt vi phạm hành chính:**

- Một số quy định của Luật XLVPHC quy định chưa rõ ràng còn chồng chéo chưa thống nhất, trong quá trình triển khai thực hiện phát sinh nhiều khó khăn, vướng mắc; có nhiều chế tài xử phạt chưa đủ mạnh để buộc các đối tượng chấm dứt hành vi vi phạm, như hành vi xây dựng công trình không có giấy phép, xe chở quá tải...;

- Quy định về các vấn đề liên quan đến nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính, tại Điểm d, Khoản 1, Điều 3, Luật XLVPHC thì: *“Một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính hoặc vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm”*. Theo Điểm b, Khoản 1 Điều 10 của Luật XLVPHC thì vi phạm hành chính nhiều lần chỉ được coi là tình tiết tăng nặng. Như vậy, quy định tại Điểm d, Khoản 1, Điều 3 và Điểm b, Khoản 1 Điều 10 của Luật XLVPHC đang mâu thuẫn nhau. Bởi nếu cùng một hành vi vi phạm mà hành vi này xảy ra tại nhiều thời điểm khác nhau nhưng chưa bị phát hiện, khi phát hiện ra hành vi vi phạm thì sẽ xử phạt 1 lần và áp dụng tình tiết tăng nặng hay xử phạt hành vi vi phạm theo từng thời điểm xảy ra hành vi vi phạm. Dẫn đến cơ quan thẩm quyền lúng túng bởi quy định này không rõ nếu vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử lý như thế nào, có thể hiểu vi phạm hành chính nhiều lần cũng giống như thực hiện nhiều hành vi vi phạm được không?

- Trong các quy định của pháp luật về XLVPHC và các văn bản chuyên ngành còn nhiều bất cập, cụ thể tại quy định của Luật XLVPHC: tình tiết tăng nặng được quy định tại Khoản 1 Điều 10 chưa có hướng dẫn thế nào là quy mô lớn; Khoản 3 Điều 18 chưa có quy định, hướng dẫn về trình tự, thủ tục thực



hiện việc bổ sung, hủy bỏ, ban hành quyết định mới như thế nào; Điều 66 quy định thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hành chính. Tuy nhiên, 07 ngày trong tuần thực chất chỉ có 05 ngày làm việc và 02 ngày nghỉ, với thời hạn này nếu trùng vào ngày nghỉ thì việc cơ quan chuyên môn hoàn chỉnh hồ sơ xử phạt tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện để ra quyết định xử phạt sẽ gặp khó khăn, không đảm bảo thời gian. Luật cũng đã cho phép gia hạn 30 ngày đối với vụ việc phức tạp, tuy nhiên lại chưa có quy định thế nào là phức tạp để có thể kéo dài thời gian;

- Đối với quy định XLVPHC trong lĩnh vực đất đai, đây là vấn đề thời sự tại địa phương nhưng hiện nay Chính phủ chưa ban hành nghị định mới về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai để thay thế Nghị định số 105/2009/NĐ-CP ngày 11/11/2009, trong khi đó thì các đối tượng vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai thường xuyên xảy ra tại các địa phương;

- Vấn đề thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính gặp nhiều khó khăn, chưa triệt để, còn một số lượng không nhỏ quyết định chưa được chấp hành. Nguyên nhân của việc chưa chấp hành các quyết định hành chính chủ yếu là do: Đối tượng có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên còn chậm trong việc thực hiện quyết định; một số đối tượng không tự giác chấp hành quyết định xử phạt, không có việc làm ổn định, bỏ địa phương đi làm ăn xa, không có tài sản để thực hiện cưỡng chế; công tác cưỡng chế tài sản còn phức tạp, khó thực hiện trong khi số tiền cưỡng chế không lớn nên một số trường hợp đã hết thời hạn chấp hành quyết định; một số trường hợp vi phạm không bị tạm giữ phương tiện, giấy tờ... nên không ít các đối tượng không chấp hành quyết định xử phạt.

- Điều 122 Luật XLVPHC, quy định về việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính thì chỉ được áp dụng trong trường hợp cần ngăn chặn, đình chỉ ngay những hành vi gây rối trật tự công cộng, gây thương tích cho người khác tuy nhiên, trong thực tế nhiều trường hợp đối tượng có hành vi vi phạm khác nhau như trộm cắp tài sản, dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản người khác, cơ quan công an cần thời gian để xác minh làm rõ hành vi, hậu quả thiệt hại, đặc biệt xác minh về các yếu tố nhân thân của đối tượng vi phạm để xử lý theo đúng pháp luật, tránh bỏ lọt tội phạm (đối với những tội có quy định đã bị xử phạt hành chính về các hành vi trên) nhưng đối tượng lại không có nơi cư trú ổn định, nếu không tạm giữ hành chính để xác minh thì đối tượng bỏ trốn, gây khó khăn trong công tác điều tra, xử lý về sau; việc thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của một số trường hợp còn chậm, nhất là đối với trường hợp vi phạm nhưng không bị tạm giữ tài sản có giá trị để đảm bảo việc thi hành quyết định;

- Tại điểm b Khoản 1 Điều 38 Luật XLVPHC có quy định: *"Phạt tiền đến 10% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực tương ứng quy định tại Điều 24 của Luật này nhưng không quá 5.000.000 đồng"*. Tuy nhiên, Khoản 2 Điều 67 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP quy định Chủ tịch UBND cấp xã có quyền phạt tiền đến 10.000.000 đồng. Tại điểm b Khoản 2 Điều 38 Luật XLVPHC có quy định: *"Phạt tiền đến 50% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực tương ứng quy*



định tại Điều 24 của Luật này nhưng không quá 50.000.000 đồng ”. Tuy nhiên, Khoản 2 Điều 68 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP quy định Chủ tịch UBND cấp huyện có quyền phạt tiền đến 100.000.000 đồng. Điều này gây khó khăn cho việc áp dụng, vì trên thực tế không biết nên áp dụng theo Luật hay Nghị định.

### **III. TÌNH HÌNH ÁP DỤNG BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH:**

#### **1. Tình hình vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự, an toàn xã hội:**

Trên địa bàn tỉnh các vụ vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự an toàn giao thông đường bộ như đua xe, lạng lách, đánh võng trên đường phố, phóng nhanh vượt ẩu, điều khiển phương tiện giao thông quá tốc độ quy định, điều khiển phương tiện giao thông trong tình trạng say, vận chuyển hành khách, hàng hoá quá số lượng, quá trọng tải cho phép, ném đá lên xe khách đang lưu thông,... tất cả những hành vi vi phạm hành chính nêu trên, có loại hành vi diễn ra phổ biến, thường xuyên, có loại thỉnh thoảng mới có vụ vi phạm nhưng tựu chung lại đã gây nên tình trạng mất an ninh, trật tự an toàn xã hội. Số lượng các vụ việc vi phạm đã được phát hiện và xử lý có chiều hướng gia tăng.

Lĩnh vực xây dựng, quản lý và bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy... cũng là những lĩnh vực diễn ra tình trạng vi phạm hành chính rất phổ biến, tình trạng xây dựng không phép, trái phép, lấn chiếm đất công để xây dựng diễn ra trong thời gian dài, vi phạm trong các lĩnh vực này vẫn tiếp tục diễn ra rất phức tạp; hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Nhiều vụ vi phạm diễn ra ngang nhiên, trong thời gian dài, gây hậu quả xấu, thách thức dư luận.

#### **2. Kết quả áp dụng các biện pháp xử lý hành chính:**

Trong thời gian vừa qua, tình hình áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đã được triển khai thực hiện công tác lập hồ sơ, xét duyệt, quyết định áp dụng các biện pháp XLVPHC nhìn chung đã đảm bảo thực hiện đúng đối tượng, đúng pháp luật, kịp thời đưa đối tượng chấp hành quyết định, góp phần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về an ninh trật tự của chính quyền cơ sở và nhận được sự đồng tình của cộng đồng, quần chúng nhân dân cũng như người bị xử lý và thân nhân, gia đình họ. Việc áp dụng biện pháp xử lý giáo dục tại xã phường, thị trấn đã góp phần quan trọng trong công tác phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả đối với các vi phạm hành chính, đảm bảo trật tự quản lý nhà nước và nâng cao hiệu lực của công tác quản lý nhà nước, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, giữ vững ổn định trật tự, an toàn xã hội để phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

Trong năm qua trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk có tổng số 176 đối tượng bị đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính trong đó:

- Tổng số Quyết định của UBND cấp xã: 106 quyết định;
- Tổng số Quyết định của TAND cấp huyện: 60 quyết định;
- Tổng số Quyết định của TAND tỉnh (phúc thẩm): 01 quyết định;
- Chưa thi hành: 02 trường hợp.
- Tổng số trường hợp đưa vào Trường giáo dưỡng là: 06 trường hợp; đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là: 38 trường hợp; đưa vào cơ sở giáo dục bắt



buộc là: 16 trường hợp, áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình đối với người chưa thành niên là: 86 trường hợp;

*(Có bảng phân tích chi tiết số liệu về công tác xử phạt vi phạm hành chính kèm theo)*

### **3. Khó khăn, vướng mắc, bất cập trong việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính:**

- Khi triển khai thực hiện Luật XLVPHC nhiều cơ quan triển khai thực hiện còn chậm như Tòa án chưa thực hiện công tác áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa người vào cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, cơ sở chữa bệnh bắt buộc dẫn đến việc đối tượng đủ điều kiện áp dụng vẫn chưa thực hiện được; cơ quan y tế cơ sở chưa triển khai công tác khám, phát hiện, xác định tình trạng nghiện ma túy theo Nghị định 111/2013/NĐ-CP.

- Việc áp dụng các biện pháp xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả được xem xét từng trường hợp và áp dụng đúng quy định. Tuy nhiên, vẫn còn một số quyết định chưa được thi hành. Các trường hợp chưa được thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính xuất phát từ nhiều nguyên nhân như ý thức chấp hành pháp luật về XLVPHC của các tổ chức, cá nhân còn thấp; các cơ quan chuyên môn, người có thẩm quyền xử phạt còn nhiều lúng túng trong việc vận dụng các quy định của pháp luật, chưa phối hợp đồng bộ, xử lý các hành vi vi phạm chưa kịp thời...

## **IV. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, NGUYÊN NHÂN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:**

### **1. Những khó khăn, vướng mắc, bất cập và nguyên nhân:**

- Một số quy định về biểu mẫu kèm theo Nghị định 81/2013/NĐ-CP, Thông tư số 20/2014/TT-BTP không phù hợp với thể thức văn bản hành chính theo quy định tại Thông tư số 01/2011/TT-BNV của Bộ Nội vụ, đã gây lúng túng cho địa phương trong quá trình triển khai thực hiện, dẫn đến việc mỗi cơ quan, địa phương hiểu và áp dụng theo một cách khác nhau;

- Theo quy định của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP thì Chính phủ đã giao cho Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp có trách nhiệm giúp UBND cùng cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong công tác quản lý nhà nước về XLVPHC và Quyết định số 1950/QĐ-TTg đã quy định cụ thể giải pháp kiện toàn tổ chức các cơ quan tư pháp địa phương để giúp UBND các cấp thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về XLVPHC, quy định: "*Đối với Sở Tư pháp các tỉnh chưa thành lập Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính thì Sở Tư pháp phân công nhiệm vụ quản lý công tác xử lý vi phạm hành chính cho phòng chuyên môn thích hợp thuộc Sở trên tinh thần bổ sung từ 3-5 biên chế chuyên trách để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ. Căn cứ vào yêu cầu và khối lượng công việc quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ sung biên chế cho Phòng Tư pháp cấp huyện, bảo đảm mỗi Phòng Tư pháp ít nhất 1 biên chế chuyên trách thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn theo quy định của pháp luật*". Tuy nhiên, hiện nay biên chế chuyên trách ở các Phòng Tư pháp chưa được UBND cấp huyện triển khai, vì chưa bố trí được biên chế, phải kiêm nhiệm và chưa có hướng dẫn của các Bộ, ngành ở Trung ương;



- Theo quy định của Luật XLVPHC thì UBND cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng cơ sở dữ liệu về XLVPHC trong phạm vi địa phương, chỉ đạo các sở, ban, ngành cung cấp thông tin để phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu về XLVPHC. Hiện nay, Chính phủ chưa hướng dẫn việc xây dựng cơ sở dữ liệu về XLVPHC ở địa phương, do vậy cơ chế về chia sẻ và cung cấp thông tin các đối tượng vi phạm hành chính chưa có, nên rất khó xác định đối với những trường hợp vi phạm hành chính nhiều lần, tái phạm để được xem là tình tiết tăng nặng trong XLVPHC;

- Việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định cần có sự tham gia đồng bộ của các Bộ, ngành. Tuy nhiên đến nay nhiều Bộ, ngành chưa ban hành các văn bản hướng dẫn. Cụ thể: Bộ Y tế chưa ban hành hướng dẫn tiêu chuẩn chẩn đoán nghiện ma túy; Bộ Tài chính chưa ban hành hướng dẫn kinh phí thực hiện công tác cai nghiện; Bộ Công an chưa ban hành Thông tư hướng dẫn quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn;

- Về nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác XLVPHC còn thiếu; đội ngũ có trình độ công nghệ cao còn hạn chế.

## **2. Đề xuất kiến nghị:**

- Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ của mình sớm ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Xử lý VPHC năm 2012 theo phân cấp, để làm cơ sở pháp lý cho việc tổ chức thực hiện nhằm tạo điều kiện cho các ngành, các cấp có cơ sở áp dụng thực hiện trong công tác xử lý vi phạm hành chính. Tiếp tục hoàn chỉnh các quy định pháp luật chung về XLVPHC, xử lý những bất cập, không khả thi, không thống nhất trong các văn bản pháp luật quy định chi tiết thi hành Luật XLVPHC với nhau và với các văn bản pháp luật có liên quan.

- Bộ Tư pháp sớm ban hành thông tư hướng dẫn xây dựng biểu mẫu thống kê, báo cáo, hướng dẫn về công tác tích hợp, xây dựng cơ sở dữ liệu vi phạm hành chính cấp tỉnh và quốc gia; công tác quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu vi phạm hành chính theo quy định tại Khoản 7 và Khoản 9 Điều 26 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP; đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia để thực hiện thống nhất trên toàn quốc.

- Bộ Nội vụ cần chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương bổ sung và phân bổ biên chế cán bộ làm công tác pháp chế ở các Sở, ngành, biên chế cho Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện và cán bộ Tư pháp – Hộ tịch cấp xã để giúp UBND các cấp, lãnh đạo các Sở, ngành thực hiện chức năng quản lý công tác XLVPHC theo quy định.

- Bộ Tài chính – Bộ Tư pháp sớm ban hành thông tư quy quy định, hướng dẫn các cơ chế tài chính phục vụ công tác xử lý VPHC để các ngành, các cấp có đủ điều kiện đảm bảo cho công tác này ở các đơn vị.

- Để đảm bảo thực hiện tốt công tác thi hành pháp luật về XLVPHC trong thời gian tới cần thường xuyên quan tâm và củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về công tác XLVPHC tại các đơn vị, địa phương và các điều kiện đảm bảo cho việc thực hiện nhiệm vụ này, nhất là về biên chế (bố trí biên



chế chuyên trách), ưu tiên, bố trí nguồn kinh phí và trang bị các thiết bị, phương tiện kỹ thuật đảm bảo phục vụ tốt cho công tác XLVPHC.

Trên đây là báo cáo của UBND tỉnh Đắk Lắk về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2014 trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh xin báo cáo Bộ Tư pháp để tiếp tục chỉ đạo thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (sao gửi các cơ quan có liên quan);
- VP UBND tỉnh: LđVP;
- + P TH;
- Lưu: VT, NCm20.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Y Dễm Ênuôl**















9	Sở Tài chính	12	12		12				12												87,250,000	
10	Sở Văn hóa thể thao và Du lịch	28	28		28				25				3								187,000,000	
11	Sở Công thương	846	846						864											489,094,000	3,295,125,222	
12	Sở Ngoại vụ	0																				
13	Sở Tư pháp	1	1						1												500,000	
14	Sở Giáo dục và Đào tạo	0																				
16	Sở Y tế	326	326						320				6						1		238,400,000	
17	Sở Giao thông vận tải	645	645						645										442		1,999,150,000	
18	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh	0																				
19	Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh	10							10												8,300,000	
20	Tòa án nhân dân tỉnh																					
21	Sở Nông nghiệp và PTNT	2,305	2,305						2,245				50								476,795,819	
22	15 huyện, thị xã, thành phố	55,241	54,643	6607	32	185	1531	358	53,933	9			737	36	2		30	739	13	554.000.000	18,754,808,720	
	<b>Tổng</b>	<b>193,105</b>	<b>192,365</b>	<b>6640</b>	<b>211</b>	<b>185</b>	<b>1531</b>	<b>358</b>	<b>191,691</b>	<b>9</b>			<b>813</b>	<b>38</b>	<b>2</b>		<b>224</b>	<b>739</b>	<b>456</b>	<b>518,244,000</b>	<b>91,215,532,761</b>	